

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST

Ngày 09-4-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm.
2. Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2018/TLST-DS ngày 10/10/2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị G**, sinh năm: 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tấn B** (vắng mặt)

Bà **Ngô Thị D**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2018 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị G trình bày:

Vào ngày 14 tháng 01 năm 2015, bà G có cho ông Nguyễn Tấn B, bà Ngô Thị D vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 500.000 đồng/tháng, có làm biên nhận nợ. Theo thỏa thuận đến ngày 14/01/2016 sẽ thanh toán nợ cho bà G. Ông B, bà D có trả lãi 8.800.000 đồng, sau đó bà có yêu cầu ông B, bà D trả vốn, lãi cho bà nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay bà G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B, bà D trả vốn 50.000.000 đồng và lãi suất 13.700.000 đồng. Tại phiên tòa bà G yêu cầu tính lãi đến thời điểm xét xử là 16.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19/02/2019 cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Ngô Thị D trình bày:

Bà thống nhất như nội dung đơn khởi kiện của bà G nêu là đúng, bà thừa nhận có vay của bà G 50.000.000 đồng, lãi suất theo ngân hàng nông nghiệp huyện Trần Văn Thời quy định. Biên nhận nợ ngày 14/01/2015 là lo bà và ông B viết và có ký tên. Sau khi vay có trả lãi được 8.800.000 đồng. Bà D xác định còn nợ bà G số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi 16.000.000 đồng, đồng ý trả cho bà G số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi là 16.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Vụ án từ khi thụ lý đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi 16.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi 16.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi 16.000.000 đồng. Xét đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn là bà Đỗ Thị G xác định vào ngày 14 tháng 01 năm 2015, bà G có cho bị đơn ông Nguyễn Tấn B, bà Ngô Thị D vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 500.000 đồng/tháng, theo thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 14/01/2016. Khi vay ông B, bà D có làm biên nhận nợ. Sau khi vay ông B, bà D có trả lãi được 8.800.000 đồng, Bà G có yêu cầu ông B, bà D thanh toán nợ cho bà nhưng ông B, bà D hứa trả nhưng đến nay vẫn chưa trả tiền cho ông G. Tại phiên tòa bà Ngô Thị D thừa nhận có vay của bà G số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất theo ngân hàng nông nghiệp huyện Trần Văn Thời quy định. Biên nhận nợ ngày 14/01/2015 là lo bà và ông B viết và có ký tên, có trả lãi được 8.800.000 đồng. Bà D đồng ý trả cho bà G số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi là 16.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là có thực tế diễn ra và các bên đều thừa nhận. Bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi 16.000.000 đồng, tổng vốn, lãi 66.000.000 đồng. Căn cứ Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự, nguyên đơn bà Đỗ

Thị G yêu cầu ông B, bà D trả số tiền 66.000.000 đồng là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Thị G, buộc bị đơn là ông Nguyễn Tấn B, bà Ngô Thị D trả cho bà G số tiền 66.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Tấn B, bà Ngô Thị D không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Tấn B, bà Ngô Thị D phải chịu 3.300.000 đồng. Bà G không phải chịu án phí, bà G có nộp tạm ứng án phí 1.593.000 đồng, theo biên lai thu số 0008784 ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại.

Nguyên đơn, bị đơn bà D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Võ Minh Luân

